

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC**  
**LÂM NGHIỆP, KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN,**  
**UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**  
**(10 TTHC)**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (09 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (03 TTHC)</b>	
<b>01</b>	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, các cơ quan liên quan
02	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
03	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC KIỂM LÂM (06 TTHC)</b>	
<b>01</b>	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, các cơ quan liên quan
<b>02</b>	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh
03	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh
04	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh
05	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, HĐND tỉnh, các cơ quan liên quan
06	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
	<b>LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)</b>	
01	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	UBND cấp xã, Hạt kiểm lâm, UBND cấp huyện

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (10 TTHC)**

**CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Công chức một cửa: CCMC
- Trung tâm phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Sử dụng và Phát triển rừng: SD&PTR
- Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên: QLBVR&BTTN
- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: NN&PTNT
- Kế hoạch, tài chính: KHTC

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (09 TTHC)**

**I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (03 TTHC)**

**1. Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý**

- Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 55 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm trình Sở NN&PTNT ban hành văn bản gửi chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do ( <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i> ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Dự thảo văn bản của Sở NN&PTNT lấy ý kiến thẩm định của các Sở, ngành, địa phương có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật về hồ sơ điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng.	Công chức Phòng SD&PTR	02 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/2 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B5	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC, Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản và hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương có liên quan	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B8	Tham gia ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan	Các cơ quan nhà nước có liên quan	15 ngày
B9	Tổng hợp ý kiến thẩm định, dự thảo Báo cáo thẩm định và Tờ trình/văn bản của Sở, trình Lãnh đạo Phòng SD&PTR	Công chức Phòng SD&PTR	15 ngày
B10	Xem xét, kiểm tra nội dung văn bản, trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	04 ngày
B11	Xem xét, trình Sở ban hành (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày
B12	Kiểm tra nội dung văn bản xử lý; trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT.	Phòng KH-TC, Sở NN&PTNT	02 ngày
B13	Xem xét, ký duyệt báo cáo thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	02 ngày
B14	Xem xét, phê duyệt; Chuyển kết quả xử lý cho CCMC Sở tại TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	10 ngày
B15	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian giải quyết</b>		<b>55 ngày</b>

## 2. Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 45 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR Chi cục Kiểm lâm	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm trình Sở NN&PTNT ban hành văn bản gửi chủ rừng để hoàn thiện và nêu rõ lý do ( <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i> ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Chuẩn bị hồ sơ, dự thảo văn bản của Sở gửi lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trình Lãnh đạo phòng SD&PTR.	Công chức Phòng SD&PTR	2,5 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B5	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT(qua phòng KHTC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/4 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Phòng KHTC, Sở NN&PTNT	1/4 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản và hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1/4 ngày
B8	Ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Sở NN&PTNT	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	15 ngày
B9	Tổng hợp ý kiến thẩm định, hoàn thành công tác thẩm định; dự thảo Tờ trình của Sở NN&PTNT kèm theo hồ sơ.	Công chức Phòng SD&PTR	11 ngày
B10	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình Lãnh đạo Chi cục.	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	01 ngày
B11	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KHTC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B12	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Phòng KHTC, Sở NN&PTNT	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B13	Xem xét, ký duyệt Tờ trình; trình Chủ tịch UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B14	- Xem xét, ký duyệt Quyết định; - Chuyển kết quả tới TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	10 ngày
B15	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>45 ngày</b>

### 3. Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý

Thời gian thực hiện TTHC theo quy định: 45 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm trình Sở NN&PTNT ban hành văn bản gửi chủ rừng để hoàn thiện và nêu rõ lý do ( <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i> ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Chuẩn bị hồ sơ, dự thảo văn bản của Sở gửi lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trình Lãnh đạo phòng SD&PTR.	Công chức Phòng SD&PTR	2,5 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/2 ngày
B5	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KHTC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Phòng KHTC, Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản và hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B8	Ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Sở NN&PTNT	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	15 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B9	Tổng hợp ý kiến thẩm định, hoàn thành công tác thẩm định; dự thảo Tờ trình của Sở NN&PTNT kèm theo hồ sơ.	Công chức Phòng SD&PTR	11 ngày
B10	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình Lãnh đạo Chi cục.	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	01 ngày
B11	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KHTC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B12	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Phòng KHTC, Sở NN&PTNT	01 ngày
B13	Xem xét, ký duyệt Tờ trình; trình Chủ tịch UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B14	- Xem xét, ký duyệt Quyết định; - Chuyển kết quả tới TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	10 ngày
B15	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>45 ngày</b>

## II. LĨNH VỰC KIỂM LÂM (06 TTHC)

### 1. Quyết định giao rừng cho tổ chức

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 45 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm trình Sở NN&PTNT ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do ( <i>trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i> ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tham mưu tổ chức kiểm tra hồ sơ và thực địa.	Công chức Phòng SD&PTR	1,5 ngày
B4	Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ giao rừng và nội dung giao rừng theo quy định tại các Điều 14, 15 và 16 Luật Lâm nghiệp;	Sở NN&PTNT, Chi cục Kiểm lâm, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp	22 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện; UBND cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa dự kiến giao.	huyện, xã, các cơ quan liên quan	
B5	Tổng hợp kết quả kiểm tra hồ sơ và thực địa; Dự thảo Tờ trình/văn bản trả lời của Sở kèm theo hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng SD&PTR.	Công chức Phòng SD&PTR	02 ngày
B6	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý; trình Lãnh đạo Chi cục.	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	01 ngày
B7	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý; trình Sở NN&PTNT (qua phòng KHTC).	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B8	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở ban hành.	Phòng KHTC, Sở NN&PTNT	01 ngày
B9	Xem xét, ký ban hành Tờ trình, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B11	Sau khi nhận được Quyết định giao rừng của UBND tỉnh, Sở NN&PTNT thông báo cho tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có), giao cho Chi cục Kiểm lâm thực hiện bàn giao rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày
B12	Phối hợp, tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức.	Sở NN&PTNT, Chi cục Kiểm lâm, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	09 ngày
B13	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>45 ngày</b>



## 2. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 20 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng QLVR&BTNN, Chi cục Kiểm lâm	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTNN	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm trình Sở NN&PTNT ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do ( <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i> ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Lập dự thảo Tờ trình của Sở đề nghị UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của UBND tỉnh.	Công chức phòng QLVR&BTNN	04 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng QLVR&BTNN	01 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KHTC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày
B6	Xem xét văn bản, trình lãnh đạo Sở NN&PTNT	Phòng KHTC, Sở NN&PTNT	01 ngày
B7	Xem xét văn bản trình UBND cấp tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	02 ngày
B8	- Xem xét, ký ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. - Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Ký ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do ( <i>Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Sở NN&amp;PTNT</i> ) - Chuyển kết quả cho TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	10 ngày
B9	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>20 ngày</b>

### 3. Phê duyệt phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 15 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ đến phòng SD&PTR Chi cục Kiểm lâm	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu dự thảo văn bản của Sở NN&PTNT, trả lời và nêu rõ lý do ( <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i> ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tham mưu tổ chức kiểm tra, xác minh; tổng hợp kết quả, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh; lập dự thảo Tờ trình của Sở NN&PTNT kèm theo hồ sơ.	Công chức Phòng SD&PTR	5,5 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng SD&PTR	01 ngày
B5	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý; trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Phòng KH-TC, Sở NN&PTNT	01 ngày
B7	Xem xét hồ sơ; ký duyệt báo cáo và Tờ trình, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B8	- Xem xét, quyết định, chuyển kết quả cho TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B9	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>15 ngày</b>

### 4. Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 20 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Kiểm tra hồ sơ của chủ rừng, lập dự thảo Tờ trình của Sở NN&PTNT	Công chức Phòng SD&PTR	10 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình Lãnh đạo Chi cục.	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1,5 ngày
B5	Xem xét hồ sơ và dự thảo Tờ trình; trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC).	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và dự thảo Tờ trình, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT.	Phòng KHTC, Sở NN&PTNT	01 ngày
B7	Xem xét hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B8	Xem xét, phê duyệt, chuyển kết quả cho TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B9	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>20 ngày</b>

## 5. Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

**5.1. Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác không thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành**

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 35 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng QLVR&BTTN, Chi cục Kiểm lâm	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm trình Sở NN&PTNT ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do (Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tham mưu tổ chức kiểm tra, xác minh	Công chức phòng QLVR&BTTN	1,5 ngày
B4	Tổ chức kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	Sở NN&PTNT, Chi cục Kiểm lâm và các đơn vị có liên quan	13 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	sang mục đích khác và tổ chức thẩm định		
B5	Báo cáo kết quả thẩm định: - Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, tham mưu văn bản của Sở NN & PTNT trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. - Trường hợp kết quả thẩm định đủ điều kiện: Dự thảo báo cáo của Sở NN&PTNT trình UBND tỉnh kết quả thẩm định, dự thảo tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	Công chức phòng QLVR&BTNN	05 ngày
B6	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng QLVR&BTNN	01 ngày
B7	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KHTC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B8	Kiểm tra văn bản trình lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC, Sở NN&PTNT	1,5 ngày
B9	Xem xét, ký báo cáo; trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1,5 ngày
B10	Xem xét, ký duyệt Tờ trình kèm hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.	UBND tỉnh	10 ngày
B11	Xem xét Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; chuyển kết quả cho UBND tỉnh, TTPVHCC.	HĐND tỉnh	Theo Quy chế làm việc của HĐND tỉnh
B12	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>35 ngày</b>

**5.2. Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành**

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 48 ngày.

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng QLVR&BTNN, Chi cục Kiểm lâm	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm trình Sở NN&PTNT ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do (Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tham mưu tổ chức kiểm tra, xác minh.	Công chức phòng QLVR&BTTN	1,5 ngày
B4	Tổ chức kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định	Sở NN&PTNT, Chi cục Kiểm lâm và các cơ quan, đơn vị có liên quan	13 ngày
B5	Báo cáo kết quả thẩm định: - Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, tham mưu văn bản của Sở NN&PTNT trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. - Trường hợp kết quả thẩm định đủ điều kiện: Dự thảo báo cáo của Sở NN&PTNT trình UBND tỉnh kết quả thẩm định, dự thảo tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	Công chức phòng QLVR&BTTN	05 ngày
B6	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng QLVR&BTTN	01 ngày
B7	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KHTC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B8	Kiểm tra văn bản trình lãnh đạo sở	Phòng KH-TC, Sở NN&PTNT	1,5 ngày
B9	Xem xét, ký báo cáo, văn bản; trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1,5 ngày
B10	Xem xét ký ban hành văn bản kèm hồ sơ gửi các bộ, ngành lấy ý kiến	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
B11	Tham gia ý kiến bằng văn bản	Các bộ, ngành có liên quan	15 ngày
B12	Tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành có liên quan; trình HĐND tỉnh quyết định	UBND tỉnh	05 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B13	Xem xét Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; chuyển kết quả cho UBND tỉnh, TTPVHCC.	HĐND tỉnh	Theo Quy chế làm việc của HĐND tỉnh
B14	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>48 ngày</b>

## 6. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

**6.1. Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác không thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành**

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 35 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng QLVR&BTNN, Chi cục Kiểm lâm	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTNN	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm trình Sở NN&PTNT ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do ( <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i> ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tham mưu tổ chức kiểm tra, xác minh.	Công chức Phòng QLVR&BTNN	1,5 ngày
B4	Tổ chức kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định	Sở NN&PTNT, Chi cục Kiểm lâm và các cơ quan, đơn vị có liên quan	13 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Báo cáo kết quả thẩm định: - Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, tham mưu văn bản của Sở NN &PTNT trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. - Trường hợp kết quả thẩm định đủ điều kiện: Dự thảo báo cáo của Sở NN&PTNT trình UBND tỉnh kết quả thẩm định, dự thảo tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	Công chức Phòng QLVR&BTTN	05 ngày
B6	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	01 ngày
B7	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KHTC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B8	Kiểm tra văn bản trình lãnh đạo sở	Phòng KH-TC, Sở NN&PTNT	1,5 ngày
B9	Xem xét, ký báo cáo, văn bản; trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1,5 ngày
B10	Xem xét, ký duyệt Tờ trình kèm hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.	UBND tỉnh	10 ngày
B11	Xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; chuyển kết quả cho UBND tỉnh, TTPVHCC.	HĐND tỉnh	Theo Quy chế làm việc của HĐND tỉnh
B12	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>35 ngày</b>

**6.2. Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành.**

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 48 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng QLVR&BTTN, Chi cục Kiểm lâm	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm trình Sở NN&PTNT ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do ( <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i> ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tham mưu tổ chức kiểm tra, xác minh	Công chức Phòng QLVR&BTNT	1,5 ngày
B4	Tổ chức kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định.	Sở NN&PTNT, Chi cục Kiểm lâm và các đơn vị có liên quan	13 ngày
B5	Báo cáo kết quả thẩm định: - Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, tham mưu văn bản của Sở NN&PTNT trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. - Trường hợp kết quả thẩm định đủ điều kiện: Dự thảo báo cáo của Sở NN&PTNT trình UBND tỉnh kết quả thẩm định, dự thảo văn bản của tỉnh gửi các bộ ngành lấy ý kiến; dự thảo tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Công chức Phòng QLVR&BTNT	05 ngày
B6	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTNT	01 ngày
B7	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KHTC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B8	Kiểm tra văn bản trình lãnh đạo sở	Phòng KH-TC, Sở NN&PTNT	1,5 ngày
B9	Xem xét, ký báo cáo, văn bản; trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1,5 ngày
B10	Xem xét ký ban hành văn bản kèm hồ sơ gửi các bộ, ngành lấy ý kiến	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
B11	Tham gia ý kiến bằng văn bản	Các bộ, ngành có liên quan	15 ngày
B12	Tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành có liên quan; trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	UBND tỉnh	05 ngày



TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B13	Xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Chuyển kết quả cho UBND tỉnh, TTPVHCC.	HĐND tỉnh	Theo Quy chế làm việc của HĐND tỉnh
B14	- Trả kết quả; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>48 ngày</b>

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

### I. LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)

#### 1. Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.

Thời gian giải quyết TTHC theo quy định: 50 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ đến lãnh đạo UBND cấp xã.	CCMC cấp xã	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do ( <i>trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ</i> ). - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tham mưu UBND cấp xã chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư gửi đến Hạt Kiểm lâm cấp huyện.	Công chức chuyên môn UBND cấp xã	04 ngày
B4	Kiểm tra nội dung giao rừng, kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa: - Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung giao rừng, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa; - Lập Tờ trình kèm theo hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. - Trường hợp không đủ điều kiện, Hạt Kiểm lâm cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	30 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; Trường hợp không đủ điều kiện quyết định, ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</li> <li>- Chuyển kết quả đến Hạt Kiểm lâm, UBND cấp xã.</li> </ul>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	05 ngày
B6	Tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.	Hạt Kiểm lâm cấp huyện, UBND cấp xã	10 ngày
B7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả;</li> <li>- Thống kê và theo dõi.</li> </ul>	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>50 ngày</b>